NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 68

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và các công ty con cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Văn Thành	Chủ tịch
Ông Henry Sun Ka Ziang	Phó Chủ tịch
Ông Tạ Chiêu Trung	Phó Chủ tịch
Ông Chiêm Minh Dũng	Phó Chủ tịch thường trực (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018)
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thanh Hải	Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2018)
Bà Nguyễn Thị Phương Loan	Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2018)
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thu Phong	Trưởng ban
Bà Võ Thị Mười	Thành viên
Ông Trần Chấn Nam	Thành viên
Ông Vũ Mạnh Tường	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Tổng Giám đốc
Ông Diệp Bảo Châu	Phó Tổng Giám đốc Điều hành
Ông Nguyễn Văn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018)
Ông Lại Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Huấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chiêm Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Phước	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hùng	Kế toán trưởng
Ông Hoàng Minh Hoàn	Giám đốc Tài chính
Ông Lưu Quốc Thắng	Giám đốc khối Quản lý rủi ro
Ông Lê Thiết Hùng	Giám đốc khối Pháp chế và Tuân thủ
Ông Đặng Đức Huy	Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và các công ty con và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN

Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 9 năm 2018

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +8428 3910 0751
Fax: +8428 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 206 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 18 tháng 9 năm 2018, từ trang 4 đến trang 68, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM

Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 18 tháng 9 năm 2018
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	**6**	**2.828.190**	**2.655.088**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**7**	**5.138.428**	**9.235.546**
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	**8**	**23.227.363**	**24.048.346**
Tiền gửi tại các TCTD khác	8.1	23.227.363	23.997.568
Cho vay các TCTD khác	8.2	-	50.778
Chứng khoán kinh doanh	**9**	**75.388**	**61.926**
Chứng khoán kinh doanh		92.323	71.678
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(16.935)	(9.752)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	**20**	**7.176**	**-**
Cho vay khách hàng		**295.753.783**	**264.150.725**
Cho vay khách hàng	10	298.389.348	266.500.992
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(2.635.565)	(2.350.267)
Hoạt động mua nợ	**11**	**11.755**	**11.755**
Mua nợ		12.374	12.374
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(619)	(619)
Chứng khoán đầu tư	**13**	**66.569.206**	**73.818.751**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		41.587.620	43.179.631
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		30.256.923	34.146.232
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(5.275.337)	(3.507.112)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**14**	**28.626**	**28.626**
Đầu tư dài hạn khác		28.788	28.788
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(162)	(162)
Tài sản cố định		**3.845.903**	**3.982.821**
Tài sản cố định hữu hình	15.1	1.604.476	1.667.376
Nguyên giá TSCĐ		*2.523.485*	*2.554.900*
Hao mòn TSCĐ		*(919.009)*	*(887.524)*
Tài sản cố định vô hình	15.2	2.241.427	2.315.445
Nguyên giá TSCĐ		*2.479.578*	*2.517.313*
Hao mòn TSCĐ		*(238.151)*	*(201.868)*
Tài sản Có khác	**16**	**80.137.704**	**66.038.164**
Các khoản phải thu		35.284.632	24.202.072
Các khoản lãi, phí phải thu		44.777.674	41.664.912
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		4.543	4.543
Tài sản Có khác		735.453	716.957
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(664.598)	(550.320)
TỔNG TÀI SẢN		**477.623.522**	**444.031.748**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**17**	**33.712**	**38.134**
Tiền gửi và vay của các TCTD khác	**18**	**65.527.046**	**64.387.247**
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	26.764.060	24.567.175
Vay các TCTD khác	18.2	38.762.986	39.820.072
Tiền gửi của khách hàng	**19**	**363.032.778**	**346.402.517**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	**20**	**-**	**37.444**
Phát hành giấy tờ có giá	**21**	**22.060.300**	**6.924.000**
Các khoản nợ khác	**22**	**11.412.796**	**10.712.081**
Các khoản lãi, phí phải trả		8.927.192	8.613.921
Các khoản phải trả và công nợ khác		2.485.604	2.098.160
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**462.066.632**	**428.501.423**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD	**24**	**14.312.486**	**14.312.486**
Vốn điều lệ		14.294.801	14.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		45	45
Thặng dư vốn cổ phần		95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ		(87.709)	(87.709)
Vốn khác		9.437	9.437
Quỹ của TCTD	**24**	**467.604**	**467.604**
Lợi nhuận chưa phân phối	**24**	**613.882**	**591.603**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	**25**	**162.918**	**158.632**
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**15.556.890**	**15.530.325**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**477.623.522**	**444.031.748**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo lãnh vay vốn		74.531	74.531
Cam kết mua ngoại tệ		787.384	1.608.907
Cam kết bán ngoại tệ		557.232	1.407.219
Cam kết giao dịch hoán đổi		23.710.447	26.557.088
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		573.918	274.896
Bảo lãnh khác		12.748.802	12.030.115
Các cam kết khác (*)		9.904.577	1.218.130
	45	**48.356.891**	**43.170.886**

(*) Số liệu tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 được trình bày bổ sung các cam kết khác theo yêu cầu của việc áp dụng Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2017 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 2 năm 2018 *(xem thêm tại Thuyết minh số 3)*.

Thái Khánh Vân	**Nguyễn Văn Hùng**	**Võ Tấn Hoàng Văn**
Giám đốc Kế toán	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 18 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	16.662.884	12.538.111
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(13.974.020)	(11.621.770)
I. Thu nhập lãi thuần		**2.688.864**	**916.341**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		780.988	700.506
Chi phí hoạt động dịch vụ		(268.605)	(295.489)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**28**	**512.383**	**405.017**
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**29**	**11.228**	**1.177**
IV. (Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**30**	**(3.684)**	**11.492**
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**31**	**236.744**	**518.861**
Thu nhập từ hoạt động khác		714.919	97.759
Chi phí từ hoạt động khác		(217.922)	(55.854)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	**32**	**496.997**	**41.905**
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**33**	**952**	**4.394**
VIII. Chi phí hoạt động	**34**	**(1.672.515)**	**(1.332.230)**
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		**2.270.969**	**566.957**
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**12**	**(2.156.806)**	**(469.253)**
XI. Lợi nhuận trước thuế		**114.163**	**97.704**
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**35**	**(25.009)**	**(20.347)**
XIII. Lợi nhuận sau thuế		**89.154**	**77.357**
Phân phối cho:			
Các cổ đông phổ thông của Ngân hàng		*84.868*	*73.141*
Các cổ đông không kiểm soát	*25*	*4.286*	*4.216*
XIV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	**36**	**38**	**29**

Thái Khánh Vân
Giám đốc Kế toán

Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng

Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 18 tháng 9 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này